

Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện.
2. Bà Phạm Thị Minh Châu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 210/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Thị Nguyệt H, Huỳnh Thị Ngọc M. Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Nguyệt H, Huỳnh Thị Ngọc M và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, đối với Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Trần Thị Nguyệt H, sinh năm 1961. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp K.B 1, xã K.A, huyện C.M, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Cha: Trần Văn K (chết); Mẹ: Trần Thị C (chết); Chồng: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1961 (đã ly hôn); Có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 22/10/2018 được cho tại ngoại đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1968. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp K.B 2, xã K.A, huyện C.M, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Cha: Huỳnh Văn C, sinh năm 1940; Mẹ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm

1940; Chồng: Trần Văn H, sinh năm 1973; Có 03 người con: Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001.

- Tiền án; tiền sự: Không.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 22/10/2018, được cho tại ngoại đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

Luật sư Lại Văn Giang - Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phương thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

- Huỳnh Văn D, sinh năm 1974

- Nơi cư trú: Ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/6/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bắt quả tang Trần Thị Nguyệt H đang gom phoi số đề được thua bằng tiền, tại tiệm rửa xe Thanh Vân, thuộc ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới; thu giữ 03 phoi số đề với tổng số tiền 12.780.000 đồng. Trong đó, phoi số đề của Huỳnh Thị Ngọc M giao nộp 6.740.000 đồng, của Nguyễn Ngọc Thắm (Diệu) giao nộp 3.665.000 đồng và của Nguyễn Thị Thu Khuy giao nộp 2.375.000 đồng.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, biết H bị bắt, M đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới đầu thú, khai nhận hành vi bán số đề giao phoi cho H để hưởng huê H.

Quá trình điều tra còn xác định:

Từ ngày 12 đến ngày 24/6/2018, Trần Thị Nguyệt H còn nhiều lần gom phoi đề được thua bằng tiền của Huỳnh Thị Ngọc M, Nguyễn Ngọc Thắm, Nguyễn Thị Thu Khuy dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam như: Bạc Liêu, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Long An, Kiên Giang, Đồng Tháp và của đài Miền Bắc. Cụ thể:

- Ngày 12/6/2018, gom phoi đề đài Bạc Liêu số tiền 6.405.000 đồng (M giao 3.265.000 đồng, Thắm giao 1.760.000 đồng, Khuy giao 1.380.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 1.472.000 đồng.

- Ngày 13/6/2018, gom phoi đề đài Cần Thơ số tiền 7.015.000 đồng (M giao 3.825.000 đồng, Thắm giao 1.535.000 đồng, Khuy giao 1.655.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 2.402.000 đồng.

- Ngày 14/6/2018 gom phoi đề đài An Giang số tiền 8.130.000 đồng (M giao 3.795.000 đồng, Thăm giao 2.675.000 đồng, Khuy giao 1.660.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 3.023.000 đồng.

- Ngày 15/6/2018, gom phoi đề đài Vĩnh Long số tiền 9.350.000 đồng (M giao 3.390.000 đồng, Thăm giao 2.415.000 đồng, Khuy giao 3.545.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 2.269.000 đồng.

- Ngày 16/6/2018, gom phoi đề đài Long An số tiền 8.065.000 đồng (M giao 4.220.000 đồng, Thăm giao 2.560.000 đồng, Khuy giao 1.285.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 1.231.000 đồng.

- Ngày 17/6/2018, gom phoi đề đài Kiên Giang số tiền 7.425.000 đồng (M giao 3.085.000 đồng, Thăm giao 2.380.000 đồng, Khuy giao 1.960.000 đồng).

- Ngày 18/6/2018, gom phoi đề đài Đồng Tháp số tiền 7.728.000 đồng (M giao 4.558.000 đồng, Thăm giao 1.925.000 đồng, Khuy giao 1.245.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 2.252.000 đồng.

- Ngày 19/6/2018, gom phoi đề đài Bạc Liêu số tiền 9.020.000 đồng (M giao 4.805.000 đồng, Thăm giao 2.295.000 đồng, Khuy giao 1.920.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 2.512.000 đồng.

- Ngày 20/6/2018, gom phoi đề đài Cần Thơ số tiền 8.250.000 đồng (M giao 5.060.000 đồng, Thăm giao 2.100.000 đồng, Khuy giao 1.090.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 1.975.000 đồng.

- Ngày 21/6/2018, gom phoi đề đài An Giang số tiền 6.735.000 đồng (M giao 3.945.000 đồng, Thăm giao 1.980.000 đồng, Khuy giao 810.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 2.460.000 đồng.

- Ngày 22/6/2018, gom phoi đề đài Vĩnh Long số tiền 10.485.000 đồng (M giao 5.145.000 đồng, Thăm giao 3.445.000 đồng, Khuy giao 1.895.000 đồng).

- Ngày 23/6/2018, gom phoi đề đài Long An số tiền 7.585.000 đồng (M giao 4.105.000 đồng, Thăm giao 1.870.000 đồng, Khuy giao 1.610.000 đồng) và phoi đề đài Miền Bắc do M giao 3.785.000 đồng.

- Ngày 24/6/2018, gom phoi đề đài Kiên Giang số tiền 7.975.000 đồng (M giao 3.990.000 đồng, Thăm giao 2.930.000 đồng, Khuy giao 1.055.000 đồng).

Bị cáo H, M đánh bạc bằng hình thức bán số đề, bị cáo H gom phoi đề với số tiền 12.780.000 đồng, bị cáo M nộp phoi đề cho H số tiền 6.740.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nguyệt H 01 (một) năm tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày 22/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Nguyệt Hồng số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu).

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 22/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn).

Giao các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M, bị cáo Trần Thị Nguyệt Hồng cho Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 542/QĐ-KNPT-HS. Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, về phần hình phạt, đối với các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm vụ án, theo hướng áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Trần Thị Nguyệt H; không cho các bị cáo H, M hưởng án treo, theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngày 05/11/2018 các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù, bằng với thời gian tạm giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù, bằng với thời gian tạm giam với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang điều trị bệnh, các bị cáo đã nộp xong số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt và rất ăn năn hối cải về việc làm vi phạm pháp luật của mình.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị Nguyệt H, Huỳnh Thị Ngọc M khai nhận: Bị cáo H có hành vi đánh bạc dưới hình thức gom phôi đề của những tay em; bị cáo M có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề, nộp phôi

cho H để hưởng hoa H. Trong thời gian liên tục từ ngày 12/6/2018 đến ngày 25/6/2018 các bị cáo đã có hành vi phạm tội nhiều lần; trong đó bị cáo H 14 lần, bị cáo M 03 lần. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với người làm chứng; người liên quan; biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Trần Thị Nguyệt H, Huỳnh Thị Ngọc M về tội “Đánh bạc”, quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của các bị cáo diễn ra nhiều lần, cho thấy ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng và làm phát sinh các tệ nạn xã hội diễn ra trên địa bàn. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt H 01 năm tù, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 06 tháng tù và cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thì thấy: Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội 14 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời trong giai đoạn bán, thu gom số đề, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có nguồn thu nhập, sử dụng tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề làm nguồn sống chính cho gia đình và bản thân, nên đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất chuyên nghiệp”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm xử phạt bị H theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là chưa phù hợp quy định của pháp luật. Hơn nữa, các bị cáo H, M phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo H, M được hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao. Vì vậy, việc kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Chợ Mới là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H, M xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo H 01 năm tù; bị cáo M 06 tháng tù là đã thể hiện sự khoan H của pháp luật, lẽ ra cần đề nghị giữ nguyên mức hình phạt, tuy nhiên xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên, điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và có thể giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Sửa Bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật, chấp hành pháp luật và giảm hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 (đối với bị cáo M), điểm a khoản 2 (đối với bị cáo H), khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 (đối với H); Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa

đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nguyệt H 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 22/10/2018. Phạt bổ sung bị cáo H 15.000.000 đồng. (bị cáo đã nộp phạt xong)

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 03 tháng 27 ngày tù, về tội “Đánh bạc”. Từ ngày 25/6/2018 đến ngày 22/10/2018, bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo M 7.500.000 đồng. (bị cáo đã nộp phạt xong).

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

** Luật sư Lại Văn Giang trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M:*

Thông nhất về tội danh, khung hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Đối với bị cáo H, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sử dụng tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề làm nguồn sống chính, phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là chưa phù hợp. Vì trước và trong thời gian thực hiện hành vi gom phôi đề bị cáo H có nguồn thu nhập khác như: Có đất ruộng cho thuê; làm chủ hội; cho vay tiền; con ruột bị cáo cho mỗi tháng 2.000.000 đồng, tại Cơ quan điều tra bị cáo có khai vấn đề này, nhưng không được ghi nhận và cũng không chứng minh được tính chuyên nghiệp, đề nghị áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo làm căn cứ quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự khai ra những lần phạm tội trước; hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong thời gian bị tạm giam các bị cáo cũng nhận thức được việc sai trái của mình; chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm xử phạt; chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo bằng thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới có quyết định kháng nghị phúc thẩm và các bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ

thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M, về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, thì thấy:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, bị cáo H khai nhận: Bị cáo sinh sống bằng nguồn thu nhập từ việc cho thuê đất ruộng ở huyện Tri Tôn; cho vay; làm chủ hội; bán thuốc tây và mỗi tháng con của bị cáo cho bị cáo 2.000.000 đồng. Nhưng do hám lợi nên bị cáo thực hiện hành vi gom phoi đề giao lại cho người khác để hưởng huê H, nhưng cho đến khi bị bắt quả tang đều thua lỗ.

Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo và nhiều lời khai khác còn mâu thuẫn nhau, nhưng chưa được điều tra làm rõ. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Văn D thừa nhận có thuê đất của bị cáo làm ruộng từ năm 2012 đến nay. Nên không có chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo sử dụng tiền thu lợi bất chính của các lần phạm tội làm nguồn sống chính để quy kết bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất chuyên nghiệp”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như kháng nghị của Viện kiểm sát. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, để xét xử bị cáo H là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo.

Trong thời gian từ ngày 12/6/2018 đến ngày 25/6/2018 bị cáo H đã 14 lần thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo M đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo H, M đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo; là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao. Hơn nữa các bị cáo H, M đã phạm tội nhiều lần, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là chưa chính xác và không áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, để trả tự do cho các bị cáo là thiếu sót, nên cần rút kinh nghiệm chung. Vì vậy, việc kháng nghị của Viện kiểm sát phần này là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc làm nào đúng việc làm nào sai. Lẽ ra các bị cáo phải cố gắng lao động chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình, rèn luyện, phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng các bị cáo không làm được điều đó, mà xuất phát từ bản chất tham lam, lười biếng lao động, nhưng

lại muốn có tiền tiêu xài và mà không phải bỏ công sức lao động cực nhọc. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều hành vi vi phạm khác mà pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng đắn tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xử phạt bị cáo Trần Thị Nguyệt H 01 năm tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 06 tháng tù là thỏa đáng. Lẽ ra, cần giữ nguyên mức hình phạt tù như bản án sơ thẩm phạt. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt, điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, M và có thể xử phạt bị cáo M bằng thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Cần sửa bản án sơ thẩm về hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị, không cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo H, M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 542/QĐ-KNPT-HS, ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nguyệt H 09 (Chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 22/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo H 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo đã nộp phạt xong theo Biên lai thu tiền số 003989 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù, về tội “Đánh bạc” (từ ngày 25/6/2018 đến ngày 22/10/2018) bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo M 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn). Bị cáo đã nộp phạt xong theo Biên lai thu tiền số 003990 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các bị cáo Trần Thị Nguyệt H và Huỳnh Thị Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND H. Chợ Mới (2);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Bị cáo, Luật sư (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn